TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HẬU** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 52/2024/HS-ST Ngày: 11-6-2024	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:*Bà Nguyễn Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Việt Hùng - Sỹ quan Công an nghỉ hưu;

Ông Mai Xuân Hòa - Chủ tịch Liên đoàn Lao động - Nguyên Bí thư Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Thư ký phiên toà:Ông Nguyễn Văn Sinh - Thẩm tra viên và bà Đoàn Thị Xuyến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thành Long - Kiểm sát viên.

Vào các ngày 23 tháng 5; 06 tháng 6 và ngày 11 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2024/HSST-QĐ ngày 23 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Vũ Duy H**, Tên gọi khác: Không; sinh ngày 25-8-2006; nơi sinh và nơi cư trú: Xóm 4 - Phú Thọ, xã HH, huyện HH, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Hiện, sinh năm 1985 và bà Nguyễn Thị Liễu, sinh năm 1987; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; Có mặt.

2. **Nguyễn Văn Q,** Tên gọi khác: Không; sinh ngày 26-6-2006; Nơi sinh, nơi cư trú: Xóm 2 - Nam Hải, xã HH, huyện HH, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 10/12; giới tính: Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Dân, sinh năm 1975 và bà Lê Thị Ngọt, sinh năm 1977; Tiền án, tiền sự: không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; Có mặt.

3. **Nguyễn Nhật M**, Tên gọi khác: Không; sinh ngày 17-01-2007; Nơi sinh, nơi cư trú: Tổ dân phố số 4, thị trấn QN, huyện HH, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 10/12. Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1977 và bà Phạm Thị H1, sinh năm 1981; Tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 05/10/2023 đến ngày 01/11/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh"; Có mặt.

4. **Vương Quốc A**, Tên gọi khác: Không; sinh ngày 02-01-2007; Nơi sinh, nơi cư trú: Xóm 1, xã PT, huyện HH, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vương Văn T, sinh năm 1970 và bà Trần Thị G, sinh năm 1972; Tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 12/9/2023 đến ngày 01/11/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh"; Có mặt.

5. **Vũ Việt C**, Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 20-3-2007; Nơi sinh, nơi cư trú: Tổ dân phố số số 2, thị trấn QN, huyện HH, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Văn T, sinh năm 1979 và bà Bùi Thị Th, sinh năm 1983; Tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 12/9/2023 đến ngày 01/11/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh"; Có mặt.

6. **Đỗ Văn Tr**, Tên gọi khác: Không; sinh ngày 23-4-2007; Nơi sinh, nơi cư trú: Xóm CĐ CT, xã NT, huyện HH, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn H, sinh năm 1985 và bà Đặng Thị H1, sinh năm 1988; Tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 12/9/2023 đến ngày 01/11/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh"; Có mặt

7. **Nguyễn Thành L**, Tên gọi khác: Không; sinh ngày 16-7-2007; Nơi sinh, nơi cư trú: Tổ dân phố số 4, thị trấn Quỹ Nhất, huyện HH, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1978, và bà Lại Ngọc L, sinh năm 1981 (đã chết); Tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 05/10/2023 đến ngày 01/11/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh"; Có mặt

8. **Phạm Tấn G**, Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 28-11-2006; Nơi sinh, nơi cư trú: xóm 7, xã Nghĩa Phú, huyện HH, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo:Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn Ch, Tên gọi khác: Không; sinh năm 1983 và bà Lại Thị M, sinh năm 1986; Tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 09/10/2023 đến ngày 29/11/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh"; Có mặt

9. **Nguyễn T A**, Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 13-7-2007; Nơi sinh, nơi cư trú: Xóm 4, xã NgL, huyện HH, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học

vấn: 09/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1962 (đã chết) và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1964; Tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 05/10/2023 đến ngày 08/11/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh"; có mặt

10. **Bùi Hà Q1**, Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 11-5-2007; Nơi sinh, nơi cư trú: Tổ dân phố số 3, thị trấn QN, huyện HH, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Th, sinh năm 1978 và bà Hà Thị Ph, sinh năm 1982; Tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 05/10/2023 đến ngày 08/11/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh"; có mặt

11. **Mai Ngọc S**, Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 25-5-2007; Nơi sinh, nơi cư trú: Xóm 9, xã PT, huyện HH, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn Gi, sinh năm 1973 và bà Vũ Thị L, sinh năm 1976; Tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 05/10/2023 đến ngày 08/11/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh"; có mặt

12. **Đỗ Trọng Q2**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 29-01-2007; Nơi sinh, nơi cư trú: Xóm 5, xã PT, huyện HH, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn C, sinh năm 1970 và bà Trịnh Thị O, sinh năm 1978; Tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 05/10/2023 đến ngày 29/11/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh"; có mặt

13. **Trần Xuân L1**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 25-7-2007; Nơi sinh, nơi cư trú: Tổ dân phố số 5, thị trấn QN, huyện HH, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Ph, sinh năm 1984 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1987; Tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 05/10/2023 đến ngày 29/11/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh"; có mặt

14.**Trần Việt H1**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 07-10-2007; Nơi sinh, nơi cư trú: Xóm Sỹ Hội Bắc, xã NH, huyện HH, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ, sinh năm 1977 và bà Đoàn Thị L, sinh năm 1980; Tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 05/10/2023 đến ngày 29/11/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh"; có mặt

15. **Nguyễn Văn Thành L3**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 24-11-2007; Nơi sinh, nơi cư trú: xóm 7, xã NP, huyện HH, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức Th, sinh năm 1974 và bàNgô Thị Nh, sinh năm 1979; Tiền án,

tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 05/10/2023 đến ngày 29/11/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh"; có mặt

16. **Phạm Đức M1**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 02-3-2007; Nơi sinh, nơi cư trú: Xóm 3, xã PT, huyện HH, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không;Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T, sinh năm 1970 và bà Trần Thị L, sinh năm 1972; Tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 05/10/2023 đến ngày 29/11/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh"; có mặt

17. **Đào M D**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 22-9-2007; Nơi sinh, nơi cư trú: Tổ dân phố số 2, thị trấn QN, huyện HH, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn H, sinh năm 1979 và bà Lại Thị V, sinh năm 1988; Tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 05/10/2023 đến ngày 01/11/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh"; có mặt

18. **Nguyễn Sỹ D**; Tên gọi khác: không; sinh ngày 01-01-2008; Nơi sinh, nơi cư trú: xóm 9, xã PT, huyện HH, tỉnh Nam Định;ghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1977 và bà Phạm Thị C sinh năm 1981; Tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 05/10/2023 đến ngày 02/11/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh"; có mặt

***Người đại diện hợp pháp của các bị cáo*:**

1. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1987; nơi cư trú: Xóm 4 - Phú Thọ, xã HH, huyện HH, tỉnh Nam Định, đại diện hợp pháp của bị cáo Vũ Duy H, là mẹ của bị cáo; có mặt.

2. Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1975; nơi cư trú: xóm 2 - Nam Hải, xã HH, huyện HH, tỉnh Nam Định, đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn Q, là bố của bị cáo; có mặt.

3. Bà Phạm Thị H, sinh năm 1981; nơi cư trú: TDP số 4, thị trấn QN, huyện HH, tỉnh Nam Định, đại diện hợp pháp cửa bị cáo Nguyễn Nhật M, là mẹ của bị cáo; có mặt.

4. Bà Trần Thị G, sinh năm 1972; nơi cư trú: Xóm 1, xã PT, huyện HH, tỉnh Nam Định, đại diện hợp pháp của bị cáo Vương Quốc A, là mẹ của bị cáo; có mặt.

5. Ông Vũ Văn T, sinh năm 1979; nơi cư trú: TDP số 2, thị trấn QN, huyện HH, tỉnh Nam Định, là đại diện hợp pháp của bị cáo Vũ Việt C, là bố của bị cáo; có mặt.

6. Ông Đỗ Văn H, sinh năm 1985; nơi cư trú: Xóm Công Điền Chỉ Thiện, xã NT, huyện HH, tỉnh Nam Định, đại diện hợp pháp của bị cáo Đỗ Văn Tr, là bố của bị cáo; có mặt.

7. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1978; nơi cư trú: TDP số 4, thị trấn QN, huyện HH, tỉnh Nam Định, đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Thành L, là bố của bị cáo; có mặt.

8. Ông Phạm Văn Ch, sinh năm 1983; nơi cư trú: Xóm 7, xã NP, huyện HH, tỉnh Nam Định, đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Tấn Gi, là bố của bị cáo; có mặt.

9. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1964; nơi cư trú: Xóm 4, xã NgL, huyện HH, tỉnh Nam Định, đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn T A, là mẹ bị cáo;có mặt.

10. Ông Bùi Văn Th, sinh năm 1978; nơi cư trú: TDP số 3, thị trấn QN, huyện HH, tỉnh Nam Định, đại diện hợp pháp của bị cáo Bùi Hà Quàng, là bố của bị cáo; có mặt.

11. Bà Vũ Thị L, sinh năm 1976; nơi cư trú: Xóm 9, xã PTh, huyện HH, tỉnh Nam Định, là đại diện hợp pháp của bị cáo Mai Ngọc S, là mẹ của bị cáo; có mặt.

12. Ông Đỗ Văn C, sinh năm 1970; nơi cư trú: Xóm 5, xã PTh, huyện HH, tỉnh Nam Định, đại diện hợp pháp của bị cáo Đỗ Trọng Q2, là bố của bị cáo; có mặt.

13. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1987; nơi cư trú: TDP số 5, thị trấn QN, huyện HH, tỉnh Nam Định, đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Xuân L1, là mẹ của bị cáo; có mặt.

14. Bà Đoàn Thị L, sinh năm 1980; nơi cư trú: Xóm Sỹ Hội Bắc, xã NT, huyện HH, tỉnh Nam Định, đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Việt H1, là mẹ của bị cáo;có mặt.

15. Ông Nguyễn Đức Th, sinh năm 1974; nơi cư trú: Xóm 7, xã NP, huyện HH, tỉnh Nam Định, đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn Thành L3, là bố của bị cáo;có mặt.

16. Bà Trần Thị L, sinh năm 1972; nơi cư trú: Xóm 3, xã PTh, huyện HH, tỉnh Nam Định, đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Đức M1, là mẹ của bị cáo;có mặt.

17. Bà Lại Thị V, sinh năm 1988; nơi cư trú: TDP số 2, thị trấn QN, huyện HH, tỉnh Nam Định, đại diện hợp pháp của bị cáo Đào M D, là mẹ của bị cáo; có mặt.

18. Bà Phạm Thị C, sinh năm 1981; nơi cư trú: Xóm 9, xã PTh, huyện HH, tỉnh Nam Định, là đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Sỹ D, là mẹ của bị cáo; có mặt.

Người bào chữa của các bị cáo:

1. Bà Đinh Thị ThA Tâm - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định, bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành L và bị cáo Phạm Tấn Gi; vắng mặt.

2. Bà Đặng Thị A Thư - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định, bào chữa cho bị cáo Vũ Duy H và bị cáo Nguyễn T A; có mặt.

3. Bà Bùi Tố Quyên - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà

nước tỉnh Nam Định, bào chữa cho bị cáo Vương Quốc A và bị cáo Trần Việt H1; có mặt.

4. Bà Trần Thị Nga - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định, bào chữa cho bị cáo Nguyễn Nhật M;vắng mặt

5. Bà Trần Thị Bình -Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định, bào chữa cho bị cáo Phạm Đức M1 và bị cáo Bùi Hà Q1; có mặt.

6. Bà Nguyễn Thị Hồng - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định, bào chữa cho bị cáo Đỗ Văn Tr và bị cáo Đào M D; có mặt.

7. Ông Nguyễn Hoài ThA - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định, bào chữa cho bị cáo Trần Xuân L1 và bị cáo Nguyễn Sỹ Dung; vắng mặt.

8. Bà Trần Thị Ngọc - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định, bào chữa cho bị cáo Mai Ngọc S; có mặt

9. Bà Trần Thị Thủy - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định, bào chữa cho bị cáo Vũ Việt C và bị cáo Đỗ Trọng Q2; vắng mặt.

10. Bà Trần Thị Thắm - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định, bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Q và bị cáo Nguyễn Văn Thành L3; có mặt.

11. Bà Đàm Thùy Dương – Luật sư Công ty Luật TNHH Tuệ Thành - đoàn Luật sư thành phố Hà Nội, bào chữa cho các bị cáo Đỗ Trọng Q2, Trần Xuân L1, Trần Việt H1, Nguyễn Văn Thành L3 và Phạm Đức M1. có mặt.

12. Bà Nguyễn Thị Thủy; sinh năm 1983; địa chỉ: – Luật sư Công ty Luật TNHH TKB - đoàn Luật sư thành phố Hà Nội, bào chữa cho bị cáo Đỗ Trọng Q2. có mặt.

**** Bị hại*:**

1. Cháu Hoàng Công X, sinh ngày 01-11-2007; nơi cư trú: Xóm QPh, xã HQ, huyện HH, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

2. Cháu Nguyễn Thành C, sinh ngày 21-12-2007; nơi cư trú: Xóm QB, xã HQ, huyện HH, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

3. Cháu Bùi Hữu B, sinh ngày 11-7-2007; nơi cư trú: Xóm 2, xã HH, huyện HH, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

4. Cháu Lâm Tiến H, sinh ngày 02-7-2007; nơi cư trú: Xóm 10, xã HH, huyện HH, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

5. Cháu Nguyễn Trần Việt A, sinh ngày 12-02-2007; nơi cư trú: Xóm 3, xã HH, huyện HH, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

6. Cháu Vũ Duy L, sinh ngày 23-6-2007; nơi cư trú: Xóm QN, xã HQ, huyện HH, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

* ***Đại diện hợp pháp của bị hại***:

1. Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1973; nơi cư trú: Xóm QPh, xã HQ, huyện HH, tỉnh Nam Định, đại diện hợp pháp của cháu X; có mặt.

2. Bà Phạm Thị L, sinh năm 1984; nơi cư trú: Xóm QB, xã HQ, huyện HH, tỉnh Nam Định, đại diện hợp pháp của cháu C; vắng mặt.

3. Ông Bùi Thanh Đ, sinh năm 1976; nơi cư trú: Xóm 2, xã HH, huyện HH, tỉnh Nam Định, đại diện hợp pháp của cháu B; vắng mặt.

4. Ông Lâm Văn Q, sinh năm 1976; nơi cư trú: Xóm 10, xã HH, huyện HH, tỉnh Nam Định, đại diện hợp pháp của cháu H; có mặt.

5. Bà Trần Thị Lan Ph, sinh năm 1982; nơi cư trú: Xóm 3, xã hh, huyện hh, tỉnh Nam Định, đại diện hợp pháp của cháu Việt A; vắng mặt.

6. Ông Vũ Văn L1, sinh năm 1972; nơi cư trú: Xóm QN, xã HQ, huyện HH, tỉnh Nam Định, đại diện hợp pháp của cháu L; vắng mặt.

****Người có Q2 lợi nghĩa vụ liên quan****:*

1. Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1975; địa chỉ: Xóm 2- Nam Hải, xã HH, huyện HH, tỉnh Nam Định; có mặt.

2. Bà Đoàn Thị L, sinh năm 1980; địa chỉ: Xóm Sỹ Hội Bắc, xã NH, huyện HH, tỉnh Nam Định; có mặt.

3. Ông Vũ Văn T, sinh năm 1979; địa chỉ: TDP số 2, thị trấn QN, huyện HH, tỉnh Nam Định; có mặt,

4. Bà Trần Thị G, sinh năm 1972; địa chỉ: Xóm 1, xã PT, huyện HH, tỉnh Nam Định; có mặt.

5. Bà Lại Thị V, sinh năm 1988; địa chỉ: TDP số 2, thị trấn QN, huyện HH, tỉnh Nam Định; có mặt.

6. Ông Vũ Văn Đ, sinh năm 1975; địa chỉ: Xóm 1, xã NL, huyện HH, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

7. Cháu Trần Cao Thiên T, sinh ngày 14-8-2007; địa chỉ: Xóm Hội Thọ, xã HH, huyện NH, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

* ***Đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan***: Ông Trần Văn H, sinh năm 1985; địa chỉ: Xóm Hội Thọ, xã HH, huyện NH, tỉnh Nam Định, đại diện hợp pháp của cháu Trần Cao Thiên T; vắng mặt

* ***Người làm chứng***: Cháu Bùi Thành C, cháu Phạm Gia B, cháu Nguyễn Khánh L, cháu Nguyễn Thành Đ, cháu Phạm Quang Đ, cháu Bùi A Kh, cháu Phạm Thế T, cháu Lã Ngọc H, cháu Đỗ Thế Tr, cháu Lương Triều V, cháu Phạm Thanh Đ, cháu Nguyễn Văn D, cháu Lâm Văn D, cháu Trần Văn K, cháu Vũ Văn Th, cháu

Phạm Mạnh N, cháu Nguyễn Đoàn Huy H, chị Ngô Thị H, ông Nguyễn Văn Th, cháu Trần Mạnh Ngh, cháu Trần Lê Trí D. (Tất cả những người làm chứng vắng mặt).

* ***Đại diện hợp pháp của người làm chứng***: Bà Bùi Thị Th, bà Vũ Thị Th, bà Lê Thị H, bà Đỗ Thị T A, ông Phạm Quang S, ông Bùi Viết Kh, bà Phạm Thị S, ông Lã Thanh L, bà Đỗ Thị Th, ông Lương Văn D, ông Phạm Văn L, bà Vũ Thị H, ông Trần Văn Tr, ông Vũ Văn Đ, bà Phạm Thị H, ông Trần Văn T, bà Lê Thị Ngọc O. (Tất cả đại diện hợp pháp của người làm chứng vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 9/2022, Phạm Tấn Gi thành lập nhóm "BOXING" trên mạng xã hội facebook, mục đích để nói chuyện và thông báo cho các thành viên trong nhóm vào các buổi tối trong tuần sẽ tập trung, sử dụng xe mô tô để di chuyển, đi chơi trên các tuyến đường. Nhóm có 18 thành viên gồm: Phạm Tấn Gi (Tr nhóm), Bùi Hà Q1 (là quản trị viên), Vương Quốc A, Trần Việt H1, Đào M D, Trần Xuân L1, Nguyễn Thành L, Vũ Việt C, Đỗ Trọng Q2, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn Thành L3, Vũ Duy H, Mai Ngọc S, Nguyễn Nhật M, Phạm Đức M1, Trần Cao Thiên T, sinh ngày 14/8/2007, trú tại xóm Hội Thọ, xã HH, huyện HH, Vũ Văn Th, sinh ngày 01/8/2007, trú tại xóm 1, xã Nghĩa Lâm, huyện HH, Trần Văn Kiên, sinh ngày 06/11/2006, trú tại tổ dân phố số 1, thị trấn Quỹ Nhất, huyện HH, tỉnh Nam Định.

Khoảng 20 giờ ngày 27/10/2022, Nguyễn Nhật M, Bùi Hà Q1, Vũ Văn Th, Phạm Tấn Gi cùng ngồi uống nước ở khu vực gần cầu Nghĩa Bình thuộc xã Nghĩa Bình, huyện HH. Gi bảo M nhắn tin lên nhóm "Boxing" rủ mọi người trong nhóm lên cầu Nghĩa Bình chơi. Do trước đó M bị nhóm thA niên Hải Hậu đuổi đánh nên M dùng điện thoại Iphone 6s đăng nhập tài khoản tên "M Ank" nhắn vào nhóm "Boxing" với nội dung: "Chúng mày ơi, tao vừa lên cầu Thịnh L3 bị nhóm Hải Hậu đánh, chúng mày lên luôn trả thù cho tao". Khi nhận được thông tin, mọi người nhắn tin trong nhóm bàn bạc, thống nhất để tối thứ 7 (tức ngày 29/10/2022) sẽ tập trung tại khu vực vòng xuyến chân cầu Thịnh L3 thuộc xã Nghĩa Bình, huyện HH tìm nhóm thA niên Hải Hậu để đánh trả thù cho M. Vương Quốc A sử dụng điện thoại Iphone 6s đăng nhập tài khoản facebook tên "Quoc A" nhắn trên nhóm tự nhận sẽ chế tạo hung khí dao phóng lợn để tham gia đánh nhau, những người khác tự chuẩn bị hung khí. Cả nhóm nhắn tin đồng ý và thống nhất ai có bạn thì rủ thêm và mang theo hung khí đi cùng vào tối ngày 29/10/2022 để tìm nhóm thA niên người Hải Hậu đánh mà không biết cụ thể là ai.

Sau khi bàn bạc, thống nhất, Vương Quốc A nhắn tin rủ Đỗ Văn Tr và Nguyễn T A rủ đi tham gia đánh nhau thì Tr, T A đồng ý. Vương Quốc A nhờ Nguyễn T A chế tạo dao phóng lợn thì T A đồng ý và bảo Quốc A mang "đồ" đến nhà Phạm ThA

Được, sinh ngày 13/06/2008, trú tại xóm 10, xã Phúc Thắng, huyện HH, tỉnh Nam Định để chế tạo hung khí. Sau đó, T A gọi điện nhờ Được chế tạo phóng lợn, Được đồng ý. Tối ngày 28/10/2022, Vương Quốc A lấy ở nhà 02 đoạn ống tuýp sắt loại phi 21, mỗi đoạn dài khoảng 2m và 01 con dao bầu dài 25cm, mũi nhọn có sẵn ở nhà mang đến cất giấu ở bờ rào nhà Được để T A chế dao phóng lợn. Chiều ngày 29/10/2022, T A đến nhà Được, cùng Được cắt 02 đoạn tuýp sắt phi 21 thành 04 đoạn, trong đó lấy 01 đoạn tuýp sắt dài 01m, hàn 01 đầu với dao bầu chế thành 01 dao phóng lợn dài 1,25m còn 03 đoạn tuýp sắt để nguyên. Sau đó, Được lấy thêm 01 dao phóng lợn dài 2,25m mà Được chế tạo từ trước rồi cùng T A đưa 02 dao phóng lợn, 03 đoạn tuýp sắt đến nghĩa trang nhân dân xã Nghĩa Bình, huyện HH cất giấu. Tiếp đó, Nguyễn T A về nhà rủ thêm Phạm M Nam, sinh ngày 05/10/2007, trú tại xóm 9, xã Phúc Thắng, huyện HH, tỉnh Nam Định tham gia đánh nhau vào tối ngày 29/10/2022, Nam đồng ý. Khoảng 17 giờ ngày 29/10/2022, Vương Quốc A gặp và rủ Đỗ Trọng Q2 và Nguyễn Sỹ D tối đi đánh nhau, thì Q2 và D đồng ý. Tổng số 23 người chia làm 03 nhóm và hẹn gặp nhau tại vòng xuyến chân cầu Thịnh L3 thuộc huyện HH. Trong đó:

Nhóm 1 tập trung tại nhà Bùi Hà Q1 gồm: Bùi Hà Q1, Đào M D, Phạm Tấn Gi, Nguyễn Nhật M, Trần Cao Thiên T, Trần Xuân L1, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn Thành L3, Vũ Văn Th, Trần Văn Kiên, Nguyễn Thành L. Khoảng 19 giờ 20 phút, ngày 29/10/2022, Nguyễn Văn Dương, sinh năm 2006, trú tại đội 5, xã Nghĩa Phong, huyện HH điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29M1-24.238 đi qua nhà Bùi Hà Q1 thấy tập trung đông người nên vào chơi. Khi biết nhóm chuẩn bị đi "lượn đường" tức là đi đánh dạo trên đường nên Dương cùng tham gia. Khoảng 10 phút sau Nguyễn Văn Dương nhìn thấy Lâm Văn Du, sinh ngày 26/5/2005, trú tại tổ dân phố số 4, thị trấn Quỹ Nhất, huyện HH điều khiển mô tô (Du không nhớ biển kiểm soát) đi qua, Dương gọi và rủ Du lên cầu Thịnh L3 chơi, Du đồng ý. Sau đó Đào M D điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát: 18KB - 0162 chở Bùi Hà Q1; Phạm Tấn Gi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 90B2 - 785.02 chở Nguyễn Nhật M mang theo 01 gậy rút ba khúc bằng kim loại; Trần Cao Thiên T điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát: 18L1 - 564.81 chở Trần Xuân L1; Nguyễn Văn Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 18L1 - 349.59 chở Nguyễn Văn Thành L3; Vũ Văn Th điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 18L1 - 597.54 chở Trần Văn Kiên; Nguyễn Thành L điều khiển xe mô tô (không nhớ BKS) mang theo một thA kiếm bằng kim loại, mũi bằng dài khoảng 40cm, có vỏ bằng kim loại màu đen; Nguyễn Văn Dương điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29M1-24.238 chở Lâm Văn Du đi lên cầu Thịnh L3.

Nhóm 2 tập trung gần khu vực Nghĩa trang nhân dân xã Nghĩa Bình, huyện Nghĩa để đi đến điểm hẹn gồm: Đỗ Văn Tr điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 18L1 - 240.40 chở Vương Quốc A; Mai Ngọc S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 36L4 - 3586 chở Nguyễn T A; Phạm M Nam điều khiển xe máy biển kiểm soát: 18BA – 00590; Trần Việt H1 điều khiển xe máy biển kiểm soát: 18LA - 047.15; Vũ

Việt C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 18L1 - 597.18 chở Vũ Duy H. Khi đi đến đoạn đường quốc lộ ven biển cạnh Nghĩa trang nhân dân xã Nghĩa Bình, Nguyễn T A nói với mọi người trong nhóm dừng lại để lấy hung khí thì tất cả dừng lại. Nguyễn T A và Vương Quốc A vào nghĩa trang lấy 02 dao phóng lợn, 03 đoạn tuýp sắt đã cất giấu từ trước đưa ra thì Vương Quốc A cầm cây phóng lợn dài 2,25m, Vũ Việt C cầm cây phóng lợn dài khoảng 1,25m, còn Nguyễn T A, Trần Việt H1 và Phạm M Nam mỗi người cầm một đoạn tuýp sắt dài khoảng 1m. Sau đó, cả nhóm di chuyển đến điểm hẹn tại vòng xuyến chân cầu Thịnh L3 thuộc huyện HH để lên cầu Thịnh L3.

Nhóm 3: Phạm Đức M1 điều khiển xe mô tô (không nhớ biển kiểm soát) chở Đỗ Trọng Q2 và Nguyễn Sỹ D đến điểm hẹn tại vòng xuyến chân cầu Thịnh L3 thuộc huyện HH. Khi đi, Q2 mang theo một con dao, dạng dao mèo dài khoảng 40cm, mũi dao vát nhọn có vỏ bằng gỗ màu ghi.

Khoảng 20 giờ cùng ngày, ba nhóm gồm 24 người đi trên 13 xe mô tô, xe máy có mặt ở vòng xuyến chân cầu Thịnh L3 thuộc địa phận huyện HH. Lúc này Nguyễn Văn Dương bị bố gọi nên điều khiển xe đi về nhà, Lâm Văn Du S ngồi sau xe do Nguyễn Thành L điều khiển. Sau đó, cả nhóm 23 người đi 12 xe mô tô, xe máy di chuyển S huyện Hải Hậu mục đích tìm gặp bất kỳ nhóm thA niên huyện Hải Hậu nào thì sẽ tấn công đánh gây thương tích. Khi cả nhóm di chuyển qua cầu Thịnh L3 đến vòng xuyến ngã 5 Hải Châu, huyện Hải Hậu thì Nguyễn Thành L chở Lâm Văn Du phát hiện và rẽ trái đuổi theo 02 chiếc xe máy không rõ đặc điểm nhận dạng xe, người điều khiển đang đi trên Quốc lộ 21 từ thị trấn Thịnh L3 về hướng xã Hải Hòa, huyện Hải Hậu, những xe còn lại đi ra khu du lịch thị trấn Thịnh L3, huyện Hải Hậu. Trong quá trình di chuyển ra thị trấn Thịnh L3, 21 người đi trên 11 xe mô tô, xe máy chạy với tốc độ cao, dàn hàng 3, hàng 4 trên đường, lạng lách, đánh võng, nẹt pô, rú ga, quẹt cây phóng lợn, tuýp sắt xuống đường tạo ra tia lửa để thị uy. Do không tìm gặp được nhóm thA niên người huyện Hải Hậu nào đi trên đường nên khi đi đến đoạn đường ngang nghĩa trang nhân dân thuộc tổ dân phố số 9, thị trấn Thịnh L3, huyện Hải Hậu (cách cổng chào Thịnh L3 khoảng 01 km) các đối tượng quay xe đi về cầu Thịnh L3. Trên đường di chuyển, Nguyễn Sỹ D làm rơi tuýp sắt xuống đường nhưng do cả nhóm đi với tốc độ cao nên D không quay lại lấy mà tiếp tục đi cùng nhóm. Cả nhóm di chuyển về vòng xuyến thuộc huyện HH đứng chờ, quan sát nếu phát hiện có nhóm thA niên huyện Hải Hậu lên cầu Thịnh L3 chơi thì cả nhóm sẽ lên để đánh gây thương tích. Lúc này xe của Nguyễn Thành L chở Lâm Văn Du không đuổi được 02 chiếc xe máy đi theo hướng xã Hải Hòa cũng đã quay lại nhập cùng nhóm tại vị trí vòng xuyến huyện HH. Quá trình đứng chờ, Mai Ngọc S gặp 02 thA niên người HH, có quen biết xã hội từ trước nhưng không biết tên và địa chỉ, trong lúc đứng nói chuyện, biết mục đích của nhóm S nên một thA niên đưa cho S cho 01 chiếc gậy, dạng gậy bóng chày bằng kim loại màu đen, dài khoảng 40cm, sau đó hai thA niên trên đi về.

Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, nhóm thA niên huyện Hải Hậu di chuyển từ thị trấn Yên Định đến cầu Thịnh L3 chơi có 16 người gồm: Phạm Gia Bảo,sinh ngày 24/6/2007; Nguyễn Khánh Lâm, sinh ngày 03/7/2007; Nguyễn Thành Đang, sinh ngày 11/6/2007; Bùi Hữu Bằng,sinh ngày 11/7/2007; Lâm Tiến Huy, sinh ngày 02/4/2007; Nguyễn Trần Việt A, sinh ngày 12/2/2007; Lã Ngọc Hải, sinh ngày 9/2/2007- đều trú tại xã Hải Hà; Phạm Quang Đông, sinh ngày 22/6/2006; Bùi A Khoa, sinh ngày 13/5/2007; Phạm Thế Toàn, sinh ngày 16/5/2006; Vũ Duy Lượng, sinh ngày 23/6/200; Hoàng Công Xứng, sinh ngày 01/11/2007; Nguyễn Thành Công, sinh ngày 21/12/2007; Lương Triều Vỹ, sinh ngày 23/3/2007; Bùi Thành Công, sinh ngày 21/9/2007- đều trú tại xã Hải Quang và Đỗ Thế Truyền, sinh ngày 08/9/2006, trú tại xóm 18, xã Hải Hưng đến cầu Thịnh L3 dừng xe ở khu vực giữa cầu chơi. Lúc này, Vũ Việt C đang đứng ở khu vực vòng xuyến chân cầu Thịnh L3 thuộc huyện HH nhận được cuộc gọi qua ứng dụng Messenger của một người bạn trên mạng xã hội Facebook (không rõ tên tuổi, địa chỉ, không nhớ nick Facebook) với nội dung "Bên mình vừa có người bị đánh". Nghe xong, C hô lên "Có nhóm Hải Hậu đánh bên mình rồi" thì cả nhóm phát hiện có nhiều ánh đèn xe chiếu từ hướng huyện Hải Hậu S huyện HH nên cả nhóm rủ nhau cầm hung khí đến để đánh nhóm thA niên trên. Do sợ đánh nhau nên Trần Cao Thiên T điều khiển xe mô tô chở Lâm Văn Du; Vũ Văn Th điều khiển xe mô tô chở Trần Văn Kiên đi về gần Bệnh viện Đa khoa Nghĩa Bình đứng. Còn Trần Xuân L1 lên ngồi sau xe mô tô do Nguyễn Thành L điều khiển và được L đưa cho cầm 01 thA kiếm; Đỗ Trọng Q2 đưa chiếc dao mèo cho Trần Việt H1 sử dụng để đánh nhóm thA niên trên cầu. Khi lên đến gần giữa cầu Thịnh L3, cả nhóm dừng lại quan sát, xác định có đúng là nhóm thA niên người Hải Hậu không thì có người trong nhóm hô "Nhóm Hải Hậu kìa, lên thôi A em", Bùi Tấn Gi hô to "Xông vào, cH đi". Thấy vậy, cả nhóm điều khiển xe mô tô, xe máy đi lên cầu Thịnh L3 để đánh nhóm thA niên huyện Hải Hậu, riêng Phạm M Nam điều khiển xe mô tô đi sau cùng, cách nhóm khoảng 100m. Bị vô cớ tấn công với số lượng người đông, có mang theo hung khí nên nhóm thA niên huyện Hải Hậu hoảng sợ, lên xe bỏ chạy về phía ngã 5, xã Hải Châu thì Nguyễn Thành L hô: "Đuổi theo". Tiếp đó, Nguyễn T A điều khiển xe mô tô chở Mai Ngọc S tay phải cầm gậy bóng chày đuổi theo chặn được xe máy biển kiểm soát: 18KB - 0606 do Nguyễn Trần Việt A điều khiển phía sau chở Bùi Hữu Bằng, S dùng chân đạp làm xe đổ xuống đường và dùng chân phải đạp 3 - 4 cái vào người Việt A và Bằng; Nguyễn Nhật M dùng mũ bảo hiểm và tay chân đánh Việt A và Bằng 02 cái; Nguyễn Văn Q, Bùi Hà Q1 dùng thắt lưng, chân tay đánh Việt A và Bằng đấm 3-4 cái, đá 02 cái; Đỗ Trọng Q2, Trần Việt H1 dùng tay chân đánh Việt A và Bằng; Trần Xuân L1 sử dụng kiếm có vỏ bằng kim loại (nhưng không rút kiếm ra) đánh Việt A và Bằng nhiều cái; Nguyễn Sỹ D lao vào nhưng thấy đã có nhiều người tham gia đánh nên D không đánh Việt A, Bằng. Phạm M Nam lên đến cầu Thịnh L3 đứng cách vị trí nhóm HH đánh Việt A và Bằng khoảng 20m về hướng huyện HH thì Nam ném

đoạn tuýp sắt xuống sông Ninh Cơ rồi quay đầu xe đi về nhà. Đào M D, Phạm Đức M1, Nguyễn Văn Thành L3 thấy có nhiều người đánh Việt A và Bằng nên ngồi trên xe cA coi, cổ vũ tinh thần để đồng bọn đánh A Việt A và A Bằng.

Vũ Duy H điều khiển xe mô tô chở Vũ Việt C ngồi sau cầm theo phóng lợn dài 1,25m tăng ga áp sát xe máy nhãn hiệu Wave do Nguyễn Thành Đang điều khiển chở Đỗ Thế Truyền ngồi giữa, Vũ Duy Lượng ngồi sau (đi phía trước cách xe của Việt A khoảng 5m). Khi gần đến nơi, Vũ Việt C ngồi sau, tay phải cầm phóng lợn vung chém một cái ngang từ phải S trái vào phần thái dương trái của A Vũ Duy Lượng thì A Đang tiếp tục điều khiển xe chở Truyền, Lượng bỏ chạy. Đỗ Văn Tr điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát: 18L1 - 240.40 chở Vương Quốc A ngồi sau cầm dao phóng lợn dài 2,25m; Nguyễn Thành L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng (không nhớ BKS) tiếp tục truy đuổi nhóm thA niên Hải Hậu đang bỏ chạy hướng về ngã 5 xã Hải Châu. Thấy vậy, Vũ Duy H cũng điều khiển xe đuổi theo. Quá trình truy đuổi, xe Đỗ Văn Tr chở Vương Quốc A và xe do Nguyễn Thành L điều khiển đuổi theo chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Cúp màu đỏ, biển kiểm soát: 29-AA: 104.33 do Lâm Tiến Huy điều khiển chở Nguyễn Thành Công và Hoàng Công Xứng theo hướng từ cầu Thịnh L3 xuống ngã 5, xã Hải Châu. Khi truy đuổi xuống dốc cầu Thịnh L3 khoảng 600m, Tr điều khiển áp sát phía sau xe của A Huy. Lúc này, Quốc A ngồi sau xe của Tr cầm dao phóng lợn giơ lên hướng về phía xe máy của Huy, Công, Xứng và nhiều lần hô to "Thằng kia đứng lại". Thấy xe của Tr, Vương Quốc A và L áp sát, sử dụng dao phóng lợn chĩa vào đe dọa nên Huy sợ hãi, đánh lái S làn đường bên trái theo hướng di chuyển để tránh thì xe của Tr chở Quốc A và xe của L tiếp tục đi gần giữa đường chếch về làn đường bên phải truy đuổi khoảng 200m song song với xe của Huy, Công, Xứng. Vương Quốc A tiếp tục cầm phóng lợn chĩa đâm ngang về phía xe của Huy, Công, Xứng và quát "Đứng lại" nhưng không trúng ai, phát hiện có một chiếc xe ô tô đi ngược chiều, Huy đánh lái xe S trái để tránh ô tô thì xe máy của Huy xô vào cột mốc bên lề đường trái. Thấy xe của Huy, Công, Xứng bị tai nạn nên Tr, Vương Quốc A và L quay xe ra về. Vũ Duy H điều khiển xe chở Vũ Việt C đuổi theo xe do Nguyễn Thành Đang về hướng Ngã 5, xã Hải Châu được khoảng 800m thì H quay xe đi về. C đưa phóng lợn cho Vương Quốc A mang đi cất giấu tại nghĩa trang nhân dân xã Phúc Thắng, huyện HH. Hậu quả: A Hoàng Công Xứng bị chấn thương sọ não, hàm mặt phải điều trị tại Bệnh viện Việt Đức- Hà Nội từ ngày 30/10/2022 đến ngày 23/12/2022; Nguyễn Thành Công bị sưng nề vai phải, lòng bàn chân phải, gót chân trái phải; Nguyễn Trần Việt A bị sưng nề đầu, chân, gãy ngón tay cái, phải điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Hải Hậu; Bùi Hữu Bằng bị đau đầu gối chân trái; Vũ Duy Lượng bị rách da ở phần đỉnh thái dương trái khâu 06 mũi tại trạm y tế thị trấn Thịnh L3; Lâm Tiến Huy bị gãy giữa xương chày cẳng chân trái, phải điều trị tại phòng khám đa khoa Đình Cự. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội các bị can đã xóa

các tin nhắn trên nhóm, đồng thời Phạm Tấn Gi giải tán, xóa nhóm "BOXING" trên mạng xã hội Facebook.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 376/22/TgT ngày 28/12/2022 của Trung Tâm pháp y tỉnh Hà Nam kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Bùi Hữu Bằng tại thời điểm giám định là: Không xếp tỷ lệ tổn thương. Cơ chế hình thành vết thương: Chấn thương gối trái do tác động với vật tày gây nên. Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 375/22/TgT ngày 09/12/2022 của Trung Tâm pháp y tỉnh Hà Nam kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Vũ Duy Lượng tại thời điểm giám định là: 01%. Cơ chế hình thành vết thương: Thương tích do vật sắc tác động trực tiếp gây nên. Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 405, 406, 407/22/TgT ngày 29/12/2022 của Trung Tâm pháp y tỉnh Hà Nam kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Trần Việt A tại thời điểm giám định là: 06%, cơ chế hình thành vết thương: Thương tích do tác động với vật tày gây nên. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Thành Công tại thời điểm giám định là: Không xếp tỷ lệ tổn thương, cơ chế hình thành vết thương: Thương tích do tác động với vật tày gây nên. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lâm Tiến Huy tại thời điểm giám định là: 13%, cơ chế hình thành vết thương: Chấn thương gãy 1/3 xương chày trái do tác động với vật tày gây nên.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 193/KLTTCT-TTPY ngày 07/6/2023 của Trung Tâm pháp y tỉnh Hà Nam kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Hoàng Công Xứng tại thời điểm giám định là: 75%, cơ chế hình thành vết thương: Thương tích do tác động với vật tày gây nên.

Ngày 01/11/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hải Hậu ra quyết định trưng cầu giám định số 229/TCGĐ-CQĐT trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định giám định dấu vết hóa, lý trong mẫu nước tiểu thu giữ của Lâm Tiến Huy, kí hiệu T1. Tại bản kết luận giám định số 1577/KL-KTHS ngày 10/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Không tìm thấy thành phần các chất ma túy thường gặp theo dA mục các chất ma túy do Chính phủ ban hành trong 01 mẫu nước tiểu được niêm phong kí hiệu T1 gửi giám định.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hải Hậu thu giữ của Vương Quốc A: 01 dao tự chế (phóng lợn) dài 2,25m, phần cán dao bằng tuýp sắt phi 21 dài 2m, một đầu được hàn bằng lưỡi dao, loại dao bầu nhọn mũi dài 25cm (ký hiệu A1); 01 dao tự chế (phóng lợn) dài 1,25m, phần cán dao bằng tuýp sắt phi 21 dài 1m, một đầu được hàn bằng lưỡi dao, loại dao bầu nhọn mũi dài 25cm (ký hiệu A2);Tại bản kết luận giám định số 1734/KL-KTHS ngày 14/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận mẫu vật gửi giám định ký hiệu A1, A2 là vũ khí và thuộc vũ khí có tính năng tác dụng tương tự vũ khí thô sơ.

Ngoài ra còn thu giữ của Trần Việt H1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu trắng xám, số sim 0386813224; của Nguyễn Văn Q 01 điện thoại di động

nhãn hiệu Redmi Note11 màu xA ngọc, số sim 0384809030, 01 thắt lưng giả da màu nâu, trên khóa có ký hiệu "XL"; của Đào M D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng, số sim 0367282146; của Đỗ Trọng Q2 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 màu xA, số sim 0385762738; của Vũ Duy H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus màu hồng, số sim 0564194950; của Trần Xuân L1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám bị vỡ màn hình góc trái phía trên, số sim 0367334135; của Vũ Việt C 01điện thoại di động nhãn hiệu Iphone RX màu xA,số sim 0356246122; của Nguyễn T A 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C2 màu xA đen, bị vỡ màn hình; của Trần Cao Thiên T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus màu vàng, số sim 0367268389; của Vương Quốc A 01 xe mô tô biển kiểm soát 18L1 – 240.40; của Trần Việt H1 01 xe máy biển kiểm soát 18LA - 047.15; của Nguyễn Văn Q 01 xe mô tô, biển kiểm soát 18L1 - 349.59; của Đào M D 01 xe máy biển kiểm soát 18KB – 0162; của Vũ Văn Th 01 xe mô tô biển kiểm soát 18L1-597.54.

Bản cáo trạng số 22/CT-VKS-HH ngày14-3-2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố các bị cáo Vũ Duy H, Nguyễn Văn Q về tội: "Cố ý gây thương tích", theo điểm d khoản 4 Điều 134 và tội: "Gây rối trật tự công cộng" theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự; truy tố các bị cáo: Nguyễn Nhật M, Phạm Tấn Gi, Vương Quốc A, Vũ Việt C, Đỗ Văn Tr, Nguyễn Thành L, Trần Xuân L1, Bùi Hà Q1, Đỗ Trọng Q2, Nguyễn T A, Mai Ngọc S, Nguyễn Sỹ D, Nguyễn Văn Thành L3, Phạm Đức M1, Trần Việt H1, Đào M D về tội: "Cố ý gây thương tích", theo điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo thành khẩn khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội dung vụ án đã nêu trên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáoVũ Duy H, Nguyễn Văn Q,Nguyễn Nhật M, Phạm Tấn Gi, Vương Quốc A, Vũ Việt C, Đỗ Văn Tr, Nguyễn Thành L, Trần Xuân L1, Bùi Hà Q1, Đỗ Trọng Q2, Nguyễn T A, Mai Ngọc S, Nguyễn Sỹ D, Nguyễn Văn Thành L3, Phạm Đức M1, Trần Việt H1, Đào M D về tội dA và điều luật như bản cáo trạng số 22/CT-VKS-HH ngày 14-3-2024và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Tuyên bố các bị cáo: Vũ Duy H, Nguyễn Văn Q phạm tội: "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự và tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo: Nguyễn Nhật M, Phạm Tấn Gi, Vương Quốc A, Vũ Việt C, Đỗ Văn Tr, Nguyễn Thành L, Trần Xuân L1, Bùi Hà Q1, Đỗ Trọng Q2, Nguyễn T A, Mai Ngọc S, Nguyễn Sỹ D, Nguyễn Văn Thành L3, Phạm Đức M1, Trần Việt H1, Đào M D phạm tội: "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự.

- Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự, điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, Điều 58, 91, Khoản 1 Điều 101 và Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo: Vũ Duy H, Nguyễn Văn Q đề nghị xử phạt mỗi bị cáo 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

- Áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự, điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, Điều 54, 58, 91, Khoản 1 Điều 101 và Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo: Vũ Duy H, Nguyễn Văn Q đề nghị xử phạt mỗi bị cáo 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo H và bị cáo Q phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng.

- Áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự, điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, Điều 54, 58, 65, 91, Khoản 2 Điều 101 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo: Nguyễn Nhật M, Vương Quốc A, Phạm Tấn Gi đề nghị xử phạt mỗi bị cáo từ 30 tháng đến 33 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng.

-Áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự, điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, Điều 54, 58, 65, 91, Khoản 2 Điều 101 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo: Đỗ Văn Tr, Nguyễn Thành L, Nguyễn T A đề nghị xử phạt mỗi bị cáo từ 27 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 54 đến 60 tháng.

- Áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự, điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, Điều 54, 58, 65, 91, Khoản 2 Điều 101 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo: Vũ Việt C, Bùi Hà Q1, Đỗ Trọng Q2, Trần Việt H1, Trần Xuân L1, Mai Ngọc S đề nghị xử phạt mỗi bị cáo từ 24 tháng đến 27 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 54 tháng.

- Áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự, điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, Điều 54, 58, 65, 91, Khoản 2 Điều 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Sỹ D, Nguyễn Văn Thành L3, Phạm Đức M1, Đào M D đề nghị xử phạt mỗi bị cáo từ từ 21 tháng đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 42 đến 48 tháng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS, Điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy: 02 dao tự chế (phóng lợn); 01 chiếc thắt lưng giả da màu nâu, các sim có số thuê bao: 0386813224, 0384809030, 0367282146, 03857622738, 0564194950, 0356246122, 0358339107, số sim 0367334135 các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: Đối với 08 chiếc điện thoại các loại thu giữ của Trần Việt H1, Nguyễn Văn Q, Đào M D, Đỗ Trọng Q2, Vũ Duy H, Vũ Việt C,

Nguyễn T A, Trần Xuân L1 các bị cáo sử dụng liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội (01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu trắng xám; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note11 màu xA ngọc; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 màu xA; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus màu hồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone RX màu xA; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C2 màu xA đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám bị vỡ màn hình góc trái phía trên).

Trả lại: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus màu vàng, sim số thuê bao: 0367268389. cho Trần Cao Thiên T; xe mô tô biển kiểm soát: 18L1-597.54 cho ông Vũ Văn Đảm do không liên quan đến việc phạm tội; Trả lại xe mô tô biển kiểm soát: 18L1 – 240.40 cho bà Trần Thị Gấm; xe mô tô biển kiểm soát: 18L1 - 349.59 cho ông Nguyễn Văn Dân; Xe máy biển kiểm soát: 18LA - 047.15 cho bà Đoàn Thị Là; xe máy biển kiểm soát: 18KB - 0162 cho bà Lại Thị Vân do các chủ sở hữu không biết các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường xong về phần dân sự nên không đề cập giải quyết.

**Người bào chữa cho các bị cáo*: Nhất trí với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về tội dA áp dụng đối với các bị cáo. Điều luật áp dụng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo khi lượng hình, các bị cáo đều là người chưa có tiền án, tiền sự; lần đầu phạm tội, các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, bồi thường khắc phục hậu quả, được đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, các bị cáo có thái độ ăn năn hối cải, một số bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, khi phạm tội các bị cáo là người dưới 18 tuổi nên về mặt nhận thức và làm chủ hành vi còn nhiều hạn chế. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Điều 54, Điều 58, Điều 65, Điều 91, khoản 1, khoản 2 Điều 101 Bộ luật Hình sự và cho các bị cáo được hưởng dưới mức hình phạt thấp nhất để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, có cơ hội được tiếp tục học tập trên nghế nhà trường và tu dưỡng rèn luyện bản thân thêm để trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Các bị cáo và đại diện hợp pháp của các bị cáo có mặt tại phiên tòa đồng ý với quan điểm của người bào chữa, không có ý kiến bổ sung gì.

Phần trA luận: Các bị cáo, đại diện hợp pháp của các bị cáo, Người bào chữa; người có Q2 lợi và nghĩa vụ liên quan và đại diện hợp pháp của người có Q2 lợi và nghĩa vụ liên quan đều không có ý kiến trA luận.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đều thừa nhận đã phạm tội, ăn năn hối cải về hành vi của bản thân và hứa sửa chữa lỗi lầm; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận địnhnhư sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tốđã thực hiện đúng về thẩm Q2, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hạivà những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với lời khai của các bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng đầu tháng 9/2022, Phạm Tấn Gi thành lập nhóm "BOXING" trên mạng xã hội facebook, mục đích để nói chuyện và thông báo cho 18 thành viên trong nhóm vào các buổi tối trong tuần sẽ tập trung cùng nhau sử dụng phương tiện là xe mô tô để di chuyển, đi chơi trên các tuyến đường. Khoảng 20 giờ ngày 27/10/2022, Nguyễn Nhật M nhắn vào nhóm "Boxing" với nội dung: "Chúng mày ơi, tao vừa lên cầu Thịnh L3 bị nhóm Hải Hậu đánh, chúng mày lên luôn trả thù cho tao". Các thành viên trong nhóm thống nhất chuẩn bị hung khí, rủ thêm người, tối ngày 29/10/2022 sẽ tập trung tại khu vực vòng xuyến chân cầu Thịnh L3 thuộc xã Nghĩa Bình, huyện HH tìm nhóm thA niên Hải Hậu để trả thù cho Nhật M. Vương Quốc A rủ Đỗ Trọng Q2 và Nguyễn Sỹ D cùng tham gia. Khoảng 20 giờ ngày 29/10/2022, Đào M D, Bùi Hà Q1, Phạm Tấn Gi, Nguyễn Nhật M, Trần Cao Thiên T, Trần Xuân L1, Nguyễn Văn Thành L3, Vũ Văn Th, Trần Văn Kiên, Đỗ Văn Tr, Vương Quốc A, Nguyễn T A, Mai Ngọc S, Phạm M Nam, Trần Việt H1, Nguyễn Sỹ D, Vũ Việt C, Phạm Đức M1, Đỗ Trọng Q2, Nguyễn Văn Q, Vũ Duy H, Nguyễn Văn Dương, Lâm Văn Du, Nguyễn Thành L đi trên13 xe mô tô, xe máy mang theo 02 dao phóng lợn, 01dao mèo, 01 gậy 3 khúc, 03 tuýp sắt, 01 kiếm đến khu vực vòng xuyến chân cầu Thịnh L3 thuộc địa phận huyện HH. Do bố đẻ gọi về nên Nguyễn Văn Dương điều khiển xe đi về nhà, còn lại 23 người đi trên 12 xe mô tô, xe máy di chuyển S huyện Hải Hậu tìm nhóm thA niên huyện Hải Hậu để đánh. Khi cả nhóm di chuyển qua cầu Thịnh L3 đến vòng xuyến ngã 5 Hải Châu, huyện Hải Hậu thì Nguyễn Thành L chở Lâm Văn Du rẽ trái đuổi theo 02 chiếc xe máy đi trên Quốc lộ 21 từ thị trấn Thịnh L3 về hướng xã Hải Hòa, huyện Hải Hậu. 21 người còn lại xe đi trên 11 xe mô tô, xe máy di chuyển ra khu du lịch thị trấn Thịnh L3, huyện Hải Hậu tìm nhóm thA niên Hải Hậu để đánh. Quá trình di chuyển, các đối tượng chạy xe với tốc độ cao, dàn hàng 3, hàng 4 trên đường, lạng lách, đánh võng, nẹt pô, rú ga, quẹt cây phóng lợn, tuýp sắt xuống đường tạo ra tia lửa để thị uy, làm náo loạn

các khu vực đi qua, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Do không tìm gặp được nhóm thA niên nào nên khi đi đến đoạn đường ngang nghĩa trang thị trấn Thịnh L3, huyện Hải Hậu, các đối tượng quay xe về vòng xuyến thuộc huyện HH đứng chờ. Lúc này Nguyễn Thành L chở Lâm Văn Du cũng quay lại vị trí vòng xuyến huyện HH. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, phát hiện nhóm thA niên huyện Hải Hậu gồm: Phạm Gia Bảo, Nguyễn Khánh Lâm, Nguyễn Thành Đang, Bùi Hữu Bằng, Lâm Tiến Huy, Nguyễn Trần Việt A, Phạm Quang Đông, Bùi A Khoa, Phạm Thế Toàn, Vũ Duy Lượng, Hoàng Công Xứng, Nguyễn Thành Công, Lã Ngọc Hải, Đỗ Thế Truyền, Lương Triều Vỹ và Bùi Thành Công dừng xe ở khu vực giữa cầu Thịnh L3 đứng chơi. Nhóm của M, Gi rủ nhau mang theo hung khí đi lên cầu để đánh. Do sợ đánh nhau nên Trần Cao Thiên T, Lâm Văn Du, Vũ Văn Th, Trần Văn Kiên đi về gần Bệnh viện Đa khoa Nghĩa Bình đứng, Nguyễn Thành L đưa cho Trần Xuân L1 01 thA kiếm; Đỗ Trọng Q2 đưa dao mèo cho Trần Việt H1; Phạm M Nam điều khiển xe mô tô đi sau cùng nhưng dừng lại ném tuýp sắt xuống sông rồi ra về. Nhóm thA niên huyện Hải Hậu bỏ chạy về phía ngã 5, xã Hải Châu thì Nguyễn T A điều khiển xe mô tô chở Mai Ngọc S cầm gậy bóng chày đuổi theo chặn được xe máy biển kiểm soát: 18KB - 0606 do Nguyễn Trần Việt A điều khiển chở Bùi Hữu Bằng. Khi chặn được xe của Việt A và Bằng, thì Mai Ngọc S, Phạm Tấn Gi, Nguyễn Nhật M, Nguyễn Văn Q, Bùi Hà Q1, Đỗ Trọng Q2, Nguyễn T A, Trần Việt H1, Trần Xuân L1 lao vào dùng chân tay, mũ bảo hiểm, thắt lưng, tuýp sắt, dao mèo, gậy bóng chày để đánh Trần Việt A và Bằng; Nguyễn Sỹ D lao vào nhưng thấy có nhiều người tham gia đánh nên D không đánh; Đào M D, Phạm Đức M1, Nguyễn Văn Thành L3 thấy có nhiều người đánh Việt A và Bằng nên ngồi trên xe cA coi. Vũ Duy H điều khiển xe mô tô chở Vũ Việt C cầm dao phóng lợn áp sát xe máy do Nguyễn Thành Đang điều khiển chở Đỗ Thế Truyền và Vũ Duy Lượng. C dùng phóng lợn chém với một cái vào phần thái dương trái của Vũ Duy Lượng thì Đang tiếp tục điều khiển xe chở Truyền, Lượng bỏ chạy. Đỗ Văn Tr điều khiển xe mô tô chở Vương Quốc A cầm dao phóng lợn; Nguyễn Thành L điều khiển xe mô tô truy đuổi xe máy biển kiểm soát: 29 - AA: 104.33 do Lâm Tiến Huy điều khiển chở Nguyễn Thành Công và Hoàng Công Xứng. Xe Tr áp sát phía sau xe của Huy, Quốc A ngồi sau xe cầm phóng lợn giơ về phía xe của Huy và hô to "Thằng kia đứng lại", Huy sợ hãi đã đánh tay lái S làn đường bên trái theo hướng di chuyển để tránh sự truy đuổi thì xe của Tr chở Quốc A và xe của L tiếp tục đi gần áp sát. Vương Quốc A tiếp tục cầm phóng lợn chĩa đâm ngang về phía xe của Huy, Công, Xứng và quát "Đứng lại". Lúc này Huy đánh lái xe S trái để tránh thì xô vào cột mốc bên lề đường trái và ngã ra đường. Thấy vậy, Tr, Vương Quốc A và L quay xe ra về. Vũ Duy H điều khiển xe chở Vũ Việt C đuổi theo xe do Nguyễn Thành Đang về hướng Ngã 5, xã Hải Châu được khoảng 800m thì Vũ Duy H quay xe lại không truy đuổi nữa. Hậu quả: A Hoàng Công Xứng bị chấn thương sọ não, hàm mặt điều trị tại bệnh viện Việt Đức - Hà Nội, tỷ lệ tổn thương cơ thể: 75%; A Nguyễn Trần

Việt A bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 06%; A Vũ Duy Lượng bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể: 01%; A Lâm Tiến Huy bị gãy giữa xương chày cẳng chân trái, tỷ lệ tổn thương cơ thể: 13%.

Hành vi của các bị cáo: Nguyễn Nhật M, Phạm Tấn Gi, Vương Quốc A, Vũ Việt C, Đỗ Văn Tr, Nguyễn Thành L, Trần Xuân L1, Bùi Hà Q1, Đỗ Trọng Q2, Nguyễn T A, Mai Ngọc S, Nguyễn Sỹ D, Nguyễn Văn Thành L3, Phạm Đức M1, Trần Việt H1, Đào M D đã phạm vào tội: "Cố ý gây thương tích" theo điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự. Hành vi của các bị cáo Vũ Duy H, Nguyễn Văn Q đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự và tội "Gây rối trật tự công cộng" theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự;

Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu truy tố các bị cáo theo tội dA và điều luật như cáo trạng số 22/CT-VKS-HH ngày 14-3-2024 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, tính mạng, sức khỏe của người khác, gây tâm lý hoang mang, lo sợ cho quần chúng nhân dân. Do đó cần bị xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật Hình sự để răn đe, giáo dục các bị cáo và đấu trA phòng ngừa chung.

[4] Về vị trí, vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn; các bị cáo khi phạm tội đều là người dưới 18 tuổi. Trong tội "Cố ý gây thương tích", các bị cáo Nguyễn Nhật M, Phạm Tấn Gi là người khởi xướng, rủ rê; Vương Quốc A chuẩn bị công cụ, rủ rê các bị cáo khác và thực hiện tội phạm tích cực nhất nên giữ vị trí số 1; các bị cáo Nguyễn T A, Đỗ Văn Tr, Nguyễn Thành L có hành vi chuẩn bị hung khí, truy đuổi bị hại dẫn đến bị hại bị tai nạn nên giữ vị trí số 2; các bị cáo Vũ Duy H, Vũ Việt C, Nguyễn Văn Q, Mai Ngọc S, Đỗ Trọng Q2, Trần Việt H1, Bùi Hà Q1, Trần Xuân L1 ,Nguyễn Văn Thành L3, Nguyễn Sỹ D, Đào M D, Phạm Đức M1 trực tiếp tham gia đánh bị hại và giúp sức về mặt tinh thần cho các bị cáo khác nên đều giữ vai trò đồng phạm trong vụ án.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra gia đình bị cáo H và gia đình bị cáo Q đã thường xuyên đến nhà bị hại thăm hỏi chăm sóc bị hại cùng gia đình bị hại và vận động các gia đình bị cáo Nguyễn Nhật M, Phạm Tấn Gi, Vương Quốc A, Vũ Việt C, Đỗ Văn Tr, Nguyễn Thành L, Nguyễn T A, Bùi Hà Q1, Mai Ngọc S,Đào M D, Nguyễn Sỹ D bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại ngay trong giai đoạn điều tra.

Gia đình bị cáo Trần Xuân L1, Đỗ Trọng Q2, Nguyễn Văn Thành L3, Phạm Đức M1, Trần Việt H1 trong giai đoạn điều tra chưa bồi thường cho bị hại, tuy nhiên trong giai đoạn chuẩn bị xét xử đã khắc phục hậu quả cùng có trách nhiệm bồi thường cho gia đình bị hại.

Đại diện hợp pháp của bị hại trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa nhiều lần có đơn đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo H và Q. Tại phiên tòa đại diện

hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất cho các bị cáo trong giai đoạn điều tra đã nhận thức được việc làm sai trái đến động viên cùng gia đình bị hại khắc phục hậu quả bồi thường thiệt hại. Đối với các gia đình bị cáo khác trong giai đoạn chuẩn bị xét xử đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo còn lại. Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, các bị cáo tác động gia đình bồi thường cho bị hại và được đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt đề nghị khoan hồng cho các bị cáo nên các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thành L, Nguyễn T A, Nguyễn Văn Q, Vũ Duy H, Phạm Tấn Gi có hoàn cảnh khó khăn được chính Q2 địa phương xác nhận bị cáo Nguyễn Nhật M đang điều trị bệnh tim cho nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Xét thấy các bị cáo lần đầu phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên áp dụng Điều 54, Điều 65 BLHS cho các bị cáo hưởng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt không cần cách ly các bị báo ra khỏi đời sống xã hội mà giao các bị cáo cho chính Q2 địa phương nơi các bị cáo cư trú quản lý giáo dục cũng đạt được mục đích của hình phạt thể hiện sự khoan hồng của Đảng và nhà nước ta trong chính sách Hình sự.

[7] Xử lý vật chứng:

Áp dụng Điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy: 02 dao tự chế (phóng lợn); 01 chiếc thắt lưng giả da màu nâu, các sim có số thuê bao: 0386813224, 0384809030, 0367282146, 03857622738, 0564194950, 0356246122, 0358339107, 0367334135 các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: Đối với 08 chiếc điện thoại các loại thu giữ của Trần Việt H1, Nguyễn Văn Q, Đào M D, Đỗ Trọng Q2, Vũ Duy H, Vũ Việt C, Nguyễn T A,Trần Xuân L1 các bị cáo sử dụng liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội (01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu trắng xám; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note11 màu xA ngọc; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 màu xA;01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus màu hồng;01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone RX

màu xA; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C2 màu xA đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám bị vỡ màn hình góc trái phía trên).

Trả lại: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus màu vàng, sim số thuê bao: 0367268389 cho Trần Cao Thiên T; xe mô tô biển kiểm soát: 18L1-597.54 cho ông Vũ Văn Đảm do không liên quan đến việc phạm tội; Trả lại xe mô tô biển kiểm soát: 18L1 – 240.40 cho bà Trần Thị Gấm; xe mô tô biển kiểm soát: 18L1 - 349.59 cho ông Nguyễn Văn Dân; Xe máy biển kiểm soát: 18LA - 047.15 cho bà Đoàn Thị Là; xe máy biển kiểm soát: 18KB - 0162 cho bà Lại Thị Vân do các chủ sở hữu không biết các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và chuẩn bị xét xử, các bị cáo đã bồi thường cho bị hại, đến nay bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[10] Q2 kháng cáo: Các bị cáo, đại diện hợp pháp của các bị cáo; các bị hại,đại diện hợp pháp của các bị hại; người có Q2 lợi, nghĩa vụ liên quan, đại diện hợp pháp của người có Q2 lợi, nghĩa vụ liên quan; người bào chữa cho các bị cáo có Q2 kháng cáo theo các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1].Về tội dA:

Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Nhật M, Phạm Tấn Gi, Vương Quốc A, Vũ Việt C, Đỗ Văn Tr, Nguyễn Thành L, Trần Xuân L1, Bùi Hà Q1, Đỗ Trọng Q2, Nguyễn T A, Mai Ngọc S, Nguyễn Sỹ D, Nguyễn Văn Thành L3, Phạm Đức M1, Trần Việt H1, Đào M D,Vũ Duy H, Nguyễn Văn Q phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Tuyên bố các bị cáo Vũ Duy H, Nguyễn Văn Q phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

[2] Về hình phạt:

2.1.Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 91, khoản 1 Điều 101 và Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo: Vũ Duy H, Nguyễn Văn Q. Xử phạt mỗi bị cáo 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

2.2. Căn cứ điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự, điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, Điều 65, 54, 58, 91, khoản 1 Điều 101 và Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo: Vũ Duy H, Nguyễn Văn Q. Xử phạt mỗi bị cáo 18 tháng tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

2.3.Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Vũ Duy H và Nguyễn Văn Q mỗi bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.4. Căn cứ điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Điều 54, Điều 58, Điều 65, Điều 91, khoản 2 Điều 101 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo: Nguyễn Nhật M,Vương Quốc A, Phạm Tấn Gi, Bùi Hà Q1, Mai Ngọc S, Nguyễn Văn Thành L3, Nguyễn Sỹ D.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật M 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 05/10/2023 đến ngày 01/11/2023).

Xử phạt bị cáo Vương Quốc A 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (bị cáo đã bị giam từ ngày 12/9/2023 đến ngày 01/11/2023).

Xử phạt bị cáo Phạm Tấn Gi 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm(bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 09/10/2023 đến ngày 29/11/2023).

Xử phạt bị cáo Bùi Hà Q1 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 05/10/2023 đến ngày 08/11/2023).

Xử phạt bị cáo Mai Ngọc S 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 05/10/2023 đến ngày 08/11/2023).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Thành L3 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 05/10/2023 đến ngày 29/11/2023).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Sỹ D 30(ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 05/10/2023 đến ngày 02/11/2023).

2.5. Căn cứ điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Điều 54, Điều 58, Điều 65, Điều 91, khoản 2 Điều 101 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo: Đỗ Văn Tr, Nguyễn Thành L, Nguyễn T A.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Tr 27 (hai mươi bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 54 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 12/9/2023 đến ngày 01/11/2023).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L 27(hai mươi bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 54 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/10/2023 đến ngày 01/11/2023).

Xử phạt bị cáo Nguyễn T A 27 (hai mươi bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 54 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 05/10/2023 đến ngày 08/11/2023).

2.6. Căn cứ điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, Điều 54, Điều 58, Điều 65, Điều 91, khoản 2 Điều 101 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo: Phạm Đức M1, Trần Xuân L1, Vũ Việt C.

Xử phạt bị cáo Phạm Đức M1 24 (hai mươi tư) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 05/10/2023 đến ngày 29/11/2023).

Xử phạt bị cáo Trần Xuân L1 24 (hai mươi tư) tháng tù nhưng cho hưởng án treo,thời gian thử thách 48 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 05/10/2023 đến ngày 29/11/2023).

Xử phạt bị cáo Vũ Việt C 24(hai mươi tư) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 12/09/2023 đến ngày 01/11/2023).

2.7. Căn cứ điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, Điều 54, Điều 58, Điều 65, Điều 91, khoản 2 Điều 101 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo: Đỗ Trọng Q2, Trần Việt H1.

Xử phạt bị cáo Đỗ Trọng Q2 bị 21(hai mươi mốt) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 42 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 05/10/2023 đến ngày 29/11/2023).

Xử phạt bị cáo Trần Việt H1 bị 21(hai mươi mốt) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 42 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 05/10/2023 đến ngày 29/11/2023).

2.8. Căn cứ điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, Điều 54, Điều 58, Điều 65, Điều 91, khoản 2 Điều 101 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đào M D.

Xử phạt bị cáo Đào M D bị 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 05/10/2023 đến ngày 01/11/2023).

Giao các bị cáo Vương Quốc A, Mai Ngọc S, Đỗ Trọng Q2, Nguyễn Sỹ D, Phạm Đức M1 cho Ủy ban nhân dân xã Phúc Thắng; Giao các bị cáo Nguyễn Nhật M, Vũ Việt C, Nguyễn Thành L, Trần Xuân L1, Bùi Hà Q1, Đào M D cho UBND TT Quỹ Nhất; giao các bị cáo Vũ Duy H, Nguyễn Văn Q cho UBND xã HH; giao bị cáo Đỗ Văn Tr cho UBND xã Nghĩa Thành; giao bị cáo Phạm Tấn Gi cho UBND xã Nghĩa Phú; giao bị cáo Nguyễn T A cho UBND xã Nghĩa Lợi; giao bị cáo Trần Việt H1 cho UBND xã Nghĩa H1; giao bị cáo Nguyễn Văn Thành L3 cho UBND xã Nghĩa Phong. Các xã trên thuộc huyện HH tỉnh Nam Định nơi các bị cáo cư trú có nghĩa vụ giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách, gia đình các bị

cáo có trách nhiệm phối hợp với chính Q2 địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ của Luật Thi hành án Hình sự 02 lần trở lên, thì có thể bị buộc phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

[3].Về các biện pháp tư pháp:

Căn cứ điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh" của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu đối với bị cáo Nguyễn Nhật M, Vương Quốc A, Vũ Việt C, Đỗ Văn Tr, Nguyễn Thành L, Phạm Tấn Gi, Nguyễn T A, Bùi Hà Q1, Mai Ngọc S, Đỗ Trọng Q2, Trần Xuân L1, Trần Việt H1, Nguyễn Văn Thành L3, Phạm Đức M1, Đào M D, Nguyễn Sỹ D.

- Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu đối với các bị cáo Vũ Duy H, Nguyễn Văn Q.

[4]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 02 dao tự chế (phóng lợn); 01 chiếc thắt lưng giả da màu nâu, các sim có số thuê bao: 0386813224, 0384809030, 0367282146, 03857622738, 0564194950, 0356246122, 0358339107, 0367334135 các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: Đối với 08 chiếc điện thoại các loại thu giữ của Trần Việt H1, Nguyễn Văn Q, Đào M D, Đỗ Trọng Q2, Vũ Duy H, Vũ Việt C, Nguyễn T A,Trần Xuân L1 các bị cáo sử dụng liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội (01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu trắng xám; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note11 màu xA ngọc; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 màu xA;01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus màu hồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone RX màu xA; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C2 màu xA đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám bị vỡ màn hình góc trái phía trên).

Trả lại: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus màu vàng, sim số thuê bao: 0367268389 cho Trần Cao Thiên T; xe mô tô biển kiểm soát: 18L1-597.54 cho ông Vũ Văn Đảm do không liên quan đến việc phạm tội; Trả lại xe mô tô biển kiểm soát: 18L1 – 240.40 cho bà Trần Thị Gấm; xe mô tô biển kiểm soát: 18L1 - 349.59 cho ông Nguyễn Văn Dân; Xe máy biển kiểm soát: 18LA - 047.15 cho bà Đoàn Thị Là; xe máy biển kiểm soát: 18KB - 0162 cho bà Lại Thị Vân do các chủ sở hữu không biết các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

(Vật chứng được mô tả trong Biên bản giao vật chứng ngày 15-5-2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hậu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu).

[5].Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Buộc các bị cáo Vũ Duy H, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Nhật M, Phạm Tấn Gi,Vương Quốc A, Vũ Việt C, Đỗ Văn Tr, Nguyễn Thành L, Trần Xuân L1, Bùi Hà Q1, Đỗ Trọng Q2, Nguyễn T A, Mai Ngọc S, Nguyễn Sỹ D, Nguyễn Văn Thành L3, Phạm Đức M1, Trần Việt H1, Đào M D phải nộp mỗi bị cáo 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

[6].Q2 kháng cáo:

Các bị cáo, đại diện hợp pháp của các bị cáo, người có Q2 lợi và nghĩa vụ liên quan, đại diện hợp pháp của người có Q2 lợi và nghĩa vụ liên, đại diện hợp pháp của bị hại, người bào chữa có mặt tại phiên tòa có Q2 kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các bị hại, đại diện hợp pháp của các bị hại,người có Q2 lợi và nghĩa vụ liên quan, đại diện hợp pháp của người có Q2 lợi và nghĩa vụ liên, người bào chữa vắng mặt tại phiên tòa được Q2 kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các bị cáo có Q2 tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bị cáo và đại diện hợp pháp;
- Các bị hại và đại diện hợp pháp;
- Người có Q2 lợi liên quan và đại diện hợp pháp NQL&NVLQ;
- Người bào chữa;
- TAND tỉnh Nam Định;
- Sở tư pháp tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Hải Hậu;
- Công an huyện Hải Hậu;
- Chi cục THADS Hải Hậu;
- UBND xã HH,
- UBND xã Nghĩa Phong,
- UBND xã Phúc Thắng,
- UBND xã Nghĩa H1,
- UBND xã Nghĩa Phú
- UBND xã Nghĩa Thành,
- UBND xã Nghĩa Lợi
- UBND TT Quỹ Nhất;
- THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hằng